

Bản án số: 362/2024/DS-PT

Ngày: 08/8/2024

V/v: “Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lê Hữu Chiến.

Các Thẩm phán:

Bà Dương Thúy Hằng;

Bà Nguyễn Thanh Minh Châu.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2024 tại Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh mở phiên tòa xét xử công khai phúc thẩm vụ án dân sự thụ lý số 257/2024/TLPT-DS ngày 16 tháng 7 năm 2024, về “Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm”. Do Bản án dân sự sơ thẩm số 71/2024/DS-ST, ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 257/2024/QĐ-PT, ngày 16 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị L, sinh năm 1971; trú tại: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1972; trú tại: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh (theo hợp đồng ủy quyền ngày 28/11/2023), có mặt.

2. Bị đơn: Công ty B; địa chỉ trụ sở: Số B đường H, Khu phố G, phường C, Thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Minh L1, chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Minh S – Nhân viên, (theo giấy ủy quyền ngày 06/08/2024), có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1972; trú tại: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

3.2. Công ty TNHH MTV T1; địa chỉ trụ sở: Tầng A, S, số F L, P. B, Q1, TP ., vắng mặt.

3.3. Ông Nguyễn Ngọc H1; sinh năm 1968; trú tại: số D L, Phường A, Quận G, thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

3.4. Ông Nguyễn Thanh S1, sinh năm 1992; trú tại: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Công ty B là bị đơn;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 10 năm 2023, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Đỗ Thị L và người đại diện theo uỷ quyền của bà L là ông Nguyễn Văn H trình bày:

Vào ngày 13/10/2022, bà L ký hợp đồng bảo hiểm số 03.44.0806200024622 đối với chiếc xe ô tô hiệu Toyota loại xe VELOZ CROSS CVT TOP biển kiểm soát 70A- 40277, số khung MHF ABIBY3N3026884; số máy 2NRX935048, năm sản xuất 2022, giá trị xe 706.000.000 đồng, xe do bà Đỗ Thị L đứng tên chủ sở hữu. Mức trách nhiệm, số tiền bảo hiểm vật chất xe: 706.000.000 đồng theo hợp đồng bảo hiểm khi bị hư hại vật chất xe thì công ty bảo hiểm chi trả các khoản tiền sửa chữa xe.

Ngày 17/8/2023, tài xế Nguyễn Thanh S1 điều khiển xe ô tô Veloz biển số 70A-402.77 của bà L lưu thông từ tỉnh Tây Ninh đến Thành phố Hồ Chí Minh qua đoạn đường X thuộc địa phận xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh thì bị xe ô tô tải khác đụng vào phần sau của xe, ngay sau đó tài xế xe mà bà L thuê (ông Nguyễn Thanh S1) báo cho công ty B và công an xã T đến hiện trường; về phía công ty bảo hiểm cử người đến xem hiện trường, ghi nhận sự việc; tài xế tên Nguyễn Thanh S1 có tạm nhận tiền bồi thường mất thu nhập từ tài xế xe tải do xe bị đưa vào sửa chữa (bao nhiêu bà L không rõ). Sau đó, bà L đưa xe về Toyota tại Tây Ninh sửa chữa và có báo cho Công ty B đến xem xét tình trạng xe. Tuy nhiên, hiện công ty B không thanh toán các chi phí sửa chữa xe cho T2 mà không nêu lý do gì, nên bà L phải thanh toán để lấy xe về sử dụng.

Nay bà L rút một phần yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu Công ty B phải hoàn trả cho bà L và ông H toàn bộ số tiền sửa chữa xe là 44.304.581 đồng, bà đồng ý khấu trừ 500.000 đồng, còn lại 43.804.581 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án ông Nguyễn Minh S - người đại diện theo uỷ quyền của giám đốc Công ty B trình bày:

Ngày 13/10/2022, Công ty B (gọi tắt P1) ký hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới số 03.44.08062.000246.22 với bà Đỗ Thị L. Trên cơ sở Hợp đồng bảo hiểm đã ký kết, PTI Tây Nam cấp Giấy chứng nhận bảo hiểm số 03.44.08062.000246.22 cho xe ô tô 70A – 402.77, chủ xe là Đỗ Thị L với thông tin bảo hiểm như sau:

- + Số tiền bảo hiểm: 706.000.000 đồng.
- + Thời hạn bảo hiểm: 10h00 ngày 13/10/2022 đến 10h00 ngày 13/10/2023;
- + Các điều khoản bảo hiểm bổ sung: BS02/PTI-XCG: Thay thế mới bộ phận/phụ tùng không trừ khấu hao; BS05/PTI-XCG: Bảo hiểm lựa chọn cơ sở sửa chữa;
- + Phí bảo hiểm: 8.966.200 đồng (Đã được thông toán phí bảo hiểm ngày 20/10/2022 theo xác minh phí, đóng đúng theo thời hạn hợp đồng).
- + Người thụ hưởng: Công ty TNHH MTV T1.

Quá trình xảy ra tổn thất, yêu cầu bồi thường và giải quyết khiếu nại:

- Căn cứ theo Biên bản giám định hiện trường vụ tai nạn ngày 17/08/2023, tài xế lái xe Nguyễn Thanh S1 khai nhận: Khoảng 9h05 ngày 17/08/2023 tại C -TP HCM lái xe Nguyễn Thanh S1 điều khiển ô tô biển số 70A 402.77 lưu thông trên QL22 hướng từ C về A. Khi gần đến cầu A do xe phía trên thắng gấp nên lái xe cho thắng lại thì bị xe 51C- 512.24 tông vào phía sau làm xe 70A-402.77 lao lên phía trước va chạm vào đuôi xe 70A-218.87 làm xe 70A -402.77 hư hỏng.

- Nguyên nhân gây tổn thất: Theo xác định của Giám định viên PTI là do lỗi của xe 51C-512.24.

Giải quyết bồi thường bảo hiểm:

- Ngày 18/08/2023, chủ xe Đỗ Thị L gửi tới PTI thông báo tai nạn và yêu cầu bồi thường.

- Ngày 29/08/2023, P1 đã có biên bản làm việc với lái xe Nguyễn Thanh S1 (lái xe 70A-402.77) và chủ xe Đỗ Thị L, nội dung biên bản như sau:

- Đối với tài xế Nguyễn Thanh S1 :

+ Lái xe xác định được quá trình sử dụng xe đã thông báo và chấp thuận từ chủ xe (bà L) .

+ Lái xe xác nhận nguyên nhân tai nạn là do xe đi phía sau đụng vào, đã thông báo cho chủ xe và được chủ xe hướng dẫn gọi điện cho PTI thông báo tổn thất, báo cho cảnh sát giao thông.

+ Giám định viên của PTI tới hiện trường và yêu cầu làm việc với bên thứ ba gây thiệt hại. Lúc này công an Giao thông trao đổi với những vụ thiệt hại dưới 100 triệu và không gây thiệt hại về người thì công an sẽ không lập hồ sơ để 2 bên thương lượng.

+ Qua trao đổi giữa các bên thống nhất phần đuôi xe sẽ do bên xe gây tai nạn bồi thường, đầu xe sẽ do PTI giải quyết. Tuy nhiên chủ xe đã không đồng ý nhưng bên tài xế xe tải có xin và đã chuyển cho lái xe 70A-402.77 số tiền là 15.000.000 đồng cùng giấy tờ xe của xe tải để làm tin.

+ Việc giải quyết do Giám định viên của PTI hướng dẫn nên không nhận thức rõ được có được bồi thường hay không.

- Đối với chủ xe bà Đỗ Thị L:

+ Yêu cầu PTI giải quyết quyền lợi theo quy tắc bảo hiểm.

+ Tại thời điểm tai nạn, chủ xe không đồng ý việc Giám định viên yêu cầu thương lượng với bên thứ ba.

+ Với việc yêu cầu bên thứ ba bồi thường, chủ xe không có ý kiến.

- Ngày 04/09/2023, T2 gửi báo giá sửa chữa thân xe và sơn với số tiền là 90.036.900 (bao gồm VAT), trên sơ sở báo giá thì P1 đã duyệt giá sửa chữa đầu xe với số tiền là 12.274.232 VNĐ.

- Đối với nội dung đơn khởi kiện của bà Đỗ Thị L yêu cầu P1 bồi thường số tiền sửa chữa xe theo phiếu báo giá của T2 là 92.774.277 đồng, PTI chưa đủ cơ sở để chi trả số tiền bồi thường bảo hiểm nêu trên do:

Thứ nhất: Căn cứ theo Biên bản làm việc ngày 29/08/2023 giữa đại diện P1 và lái xe Nguyễn Thanh S1 đã ghi nhận thông tin: “Tài xế xe tải không đồng ý và tài xế xe tải đồng ý chuyển cho lái xe Nguyễn Thanh S1 số tiền là 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) để làm tin và cùng với giấy tờ của tài xế xe tải, bằng lái của tài xế xe tải do công an đưa cho ông cất giữ làm tin. Khi chuyển tiền cho ông, lái xe bên xe tải và bên xe ông không có làm giấy tờ thoả thuận gì”. Do đó, PTI đang xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại đối với tổn thất xe 70A-402.77 là trách nhiệm của xe 51C- 512.24 và yêu cầu lái xe 51C- 512.24 bồi thường thiệt hại. Vì vậy, lái xe và chủ xe 70A-402.77 cần xác định rõ đối tượng yêu cầu bồi thường là ai, không thể vừa nhận tiền của lái xe 51C-512.24 lại vừa đòi PTI bồi thường đối với cùng một thiệt hại.

Thứ hai, đối với số tiền yêu cầu bồi thường tổn thất xe là 92.774.277 đồng, trong hồ sơ sao chụp tại Toà, Nguyên đơn chỉ cung cấp báo giá của T2 lập ngày 18/08/2023. Tuy nhiên, báo giá này chưa thể hiện được thực tế số tiền sửa chữa hoặc thực tế xe 70A-402.77 có được sửa chữa tại Toyota T hay không? Vì vậy,

Nguyên đơn cần cung cấp các chứng từ chứng minh số tiền sửa chữa thực tế tại Toyota T.

Thứ ba, căn cứ theo Điều 4, Hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới số 03.44.08062.000246.22 giữa công ta và bà Đỗ Thị L thể hiện Quyền thụ hưởng bảo hiểm là: Công ty TNHH MTV T1 (T3), do đó, việc bà Đỗ Thị L yêu cầu PTI bồi thường cho bà L mà chưa có ý kiến của TFSVN là không phù hợp với quy định của Hợp đồng PTI sẽ chỉ trả tiền bồi thường thuộc phạm vi bảo hiểm cho bà Đỗ Thị L khi được sự chấp thuận bằng văn bản của TFSVN.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày:

Ông Nguyễn Thanh S1 trình bày: Ông S1 là tài xế bà L thuê lái xe Toyota Veloz biển số 70A-402.77 chủ sở hữu xe Đỗ Thị L. Khoảng 9h05 phút ngày 17/08/2023 tại huyện C -Thành phố Hồ Chí Minh ông S1 điều khiển ô tô biển số 70A- 402.77 lưu thông trên QL22 hướng từ C về bên xe A. Khi gần đến cầu A do xe phía trên thắng gấp nên ông cho thắng lại thì bị xe 51C- 512.24 tông vào phía sau làm xe 70A-402.77 lao lên phía trước va chạm vào đuôi xe 70A-218.87 làm xe 70A -402.77 hư hỏng đầu xe và đuôi xe. Khi xảy ra tai nạn ông gọi chủ xe, do xe đông nên cả 3 xe dờn cặp lề gần hiện trường, khoảng 15 phút sau Công an huyện C xuống hiện trường xác nhận hiện trường, kiểm tra giấy tờ tài xế và chụp ảnh tai nạn không có lập biên bản sự việc. Khoảng 30 phút sau bên phía bảo hiểm có xuống hiện trường, có biên bản giám định hiện trường, biên bản làm việc và chụp hình ảnh xe bị hư hỏng. Khi xảy ra tai nạn thì tài xế xe 51C- 512.24 chuyển cho ông 15.000.000 đồng chi trả hỗ trợ mất thu nhập trong thời gian chiếc xe Toyota chờ sửa chữa. Vì xe sửa gần 01 tháng mà mỗi tháng ông thu nhập khoảng 20.000.000 đồng. Ông có gọi cho chủ xe thì bà L nói không nhận tiền bồi thường để bảo hiểm xử lý. Ông xác định 15.000.000 đồng ông nhận không liên quan đến tiền sửa chữa xe.

Đối với yêu cầu khởi kiện bà L ông không có ý kiến gì, yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

Ông Nguyễn Văn H trình bày: Bà L và ông H là vợ chồng, ông yêu cầu Công ty B phải hoàn trả cho bà L và ông H toàn bộ số tiền sửa chữa xe đã thực tế sửa là 44.304.581 đồng, đồng ý khấu trừ 500.000 đồng, còn lại 43.804.581 đồng.

Công ty TNHH MTV T1 và ông Nguyễn Ngọc H1 vắng mặt, không có lời trình bày.

Bản án sơ thẩm số 71/2024/DS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, quyết định:

Căn cứ Điều 12, 13, 14, 15, 16,17,18, 46, 47, 48, 54, 55 Luật kinh doanh bảo hiểm; Khoản 1 Điều 14 Nghị định 03/2021/NĐ-CP ngày 15/01/2021 và T tự số

04/2021/TT-BTC ngày 15/01/2021; khoản 4 Điều 21 Nghị định số 21/2021/NĐ-CP; Nghị quyết 326 của UBTVQH về án phí, lệ phí:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Đỗ Thị L đối với Công ty B về việc "Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm".

Buộc Công ty B có nghĩa vụ trả cho bà Đỗ Thị L và ông Nguyễn Văn H số tiền 43.804.581 (Bốn mươi ba triệu, tám trăm lẻ bốn nghìn, năm trăm tám mươi một) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị L đối với số tiền 47.957.276 đồng.

Bà L có quyền khởi kiện lại theo quy định pháp luật.

Bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05 tháng 6 năm 2024, Công ty B làm đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị L.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và cho rằng cấp sơ thẩm xác định bị đơn là Công ty B là không đúng mà bị đơn phải là Tổng Công ty Cổ phần B1 mới đúng; xác định trách nhiệm bồi thường của tài xế xe ô tô tải gây ra tai nạn.

Ông Nguyễn Văn H là người đại diện theo ủy quyền nguyên đơn không đồng ý kháng cáo của Công ty B, đề nghị Hội đồng xét xử y án sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:

- **Về tố tụng:** việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- **Về nội dung:** Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Công ty B, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của Công ty B làm trong thời hạn luật định, nội dung kháng cáo thuộc phạm vi xét xử phúc thẩm nên được xem xét giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm đại diện theo ủy quyền của bị đơn cho rằng cấp sơ thẩm xác định bị đơn là Công ty B là không đúng mà bị đơn phải là Tổng Công ty Cổ phần B1 mới đúng. Căn cứ vào Hợp đồng bảo hiểm xe cơ giới bảo hiểm TOYOTA (gói bạc) số 03.44.08062.000246.22 ngày 13/10/2022 giữa bên A là bà Đỗ Thị L2 - là người được bảo hiểm và bên B là Công ty B – là người bảo hiểm; không có điều, khoản nào trong hợp đồng đề cập đến Tổng Công ty Cổ phần B1. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị đơn là Công ty B là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Về nội dung:

Ngày 13/10/2022 bà L2 ký Hợp đồng bảo hiểm số 03.44.0806200024622 với Công ty B đối với chiếc xe ô tô hiệu Toyota loại xe VELOZ CROSS CVT TOP biển kiểm soát 70A- 402.77, số khung MHF ABIBY3N3026884; số máy 2NRX935048, năm sản xuất 2022, giá trị xe 706.000.000 đồng, P bảo hiểm: 8.966.200 đồng, xe do bà Đỗ Thị L đứng tên chủ sở hữu, hợp đồng có hiệu lực từ ngày 13/10/2022 đến ngày 13/10/2023.

Ngày 17/8/2023, trên đoạn đường từ tỉnh Tây Ninh đi Thành phố Hồ Chí Minh qua đoạn đường X thuộc địa phận xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh xe của bà L xảy ra va chạm và hư hỏng. Sau khi xảy ra tai nạn thì lái xe của bà L là ông Nguyễn Thanh S1 có điện thoại báo cho bà L thông tin, bà L có báo cho Công ty B biết và Công ty B có cử Giám định viên đến hiện trường.

Các bên có tiến hành lập “Biên bản giám định hiện trường vụ tai nạn” ngày 17/8/2023, xác định: xe ô tô biển kiểm soát 70A- 402.77 có xảy ra tai nạn và bị hư hại ở phần đầu xe và đuôi xe, lỗi dẫn tới tai nạn là do lỗi của chủ xe phía sau không giữ khoảng cách và đủ quan sát.

Ngày 18/8/2023, bà L có văn bản thông báo đến Công ty B về việc xe hư hỏng phần đầu xe và đuôi xe cần phải sửa chữa và yêu cầu Công ty B bồi thường là thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của bà L trong hợp đồng. Đến ngày 04/9/2023 T2 gửi báo giá sửa chữa là 92.774.277 đồng đến Công ty B, tuy nhiên phía Công ty B chỉ đồng ý mức sửa chữa 12.274.232 đồng.

Căn cứ phiếu quyết toán, lệnh sửa chữa và hoá đơn giá trị gia tăng do T2 xuất thì tiền sửa chữa ô tô hiệu Toyota loại xe VELOZ CROSS CVT TOP biển kiểm soát 70A- 402.77 tổng cộng là 44.304.581 đồng, trừ 500.000 đồng bà L đã nhận

trước đó, số tiền còn lại bà L yêu cầu Công ty B trả là 43.804.581 đồng và được Tòa cấp sơ thẩm chấp nhận là có căn cứ, đúng pháp luật.

Công ty B không đồng ý bồi thường mà cho rằng lỗi do xe ô tô tải biển kiểm soát 51C- 512.24 chạy phía sau gây tai nạn và chủ xe gây tai nạn đã bồi thường số tiền 15.000.000 đồng cho ông Nguyễn Thanh S1 - tài xế lái xe bà L là người nhận; tuy nhiên ông S1 cho rằng đây là số tiền bồi thường cho khoản mất thu nhập của ông và không phải là tiền bồi thường sửa chữa xe bị hư hại. Căn cứ vào Biên bản làm việc do Giám định viên của Công ty B lập ngày 29/8/2023 (từ BL số 55 đến BL số 61) thì bà L không đồng ý nhận bất cứ khoảng tiền nào của bên gây tai nạn và yêu cầu Công ty B giải quyết theo Hợp đồng bảo hiểm. Công ty B không đồng ý bồi thường chi phí sửa chữa xe ô tô biển kiểm soát 70A- 402.77 trong thời hạn bà L mua bảo hiểm nhưng không cung cấp được chứng cứ mới nên không có căn cứ chấp nhận.

[3] Từ những phân tích trên, không chấp nhận kháng cáo của Công ty B; đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Về án phí: Do kháng cáo của Công ty B không được chấp nhận nên phải chịu án phí phúc thẩm.

Vi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Không chấp nhận kháng cáo của Công ty B;
- Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 71/2024/DS-ST ngày 22 tháng 5 năm 2024 của Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ Điều 12, 13, 14, 15, 16, 17, 18, 46, 47, 48, 54, 55 Luật kinh doanh bảo hiểm; Khoản 1 Điều 14 Nghị định 03/2021/NĐ-CP ngày 15/01/2021 và Thông tư số 04/2021/TT-BTC ngày 15/01/2021; khoản 4 Điều 21 Nghị định số 21/2021/NĐ-CP; Nghị quyết 326 của UBTWQH về án phí, lệ phí:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Đỗ Thị L đối với Công ty B về việc "Tranh chấp hợp đồng bảo hiểm".

Buộc Công ty B trả cho bà Đỗ Thị L và ông Nguyễn Văn H số tiền 43.804.500 (Bốn mươi ba triệu, tám trăm lẻ bốn nghìn, năm trăm) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Đỗ Thị L đối với số tiền 47.957.276 đồng.

3. Bà L có quyền khởi kiện lại theo quy định pháp luật.

4. Về án phí:

4.1 Án phí sơ thẩm:

- Công ty B phải chịu 2.190.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Bà L không phải chịu án phí, hoàn trả bà L 2.319.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0002646 ngày 17/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

4.2. Án phí phúc thẩm:

- Công ty B phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm. Khấu trừ số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí Công ty B đã nộp theo Biên lai thu số 0002925 ngày 06 tháng 06 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp, bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- TAND thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh;
- Dương sự;
- Phòng HCTP-TAND tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV-TAND tỉnh Tây Ninh;
- Lưu: hồ sơ, lưu trữ, tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Hữu Chiến